

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
Nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 8 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2)

a) Giảm kế hoạch vốn, gồm: Dự phòng chung ngân sách địa phương chưa phân bổ 3.000 triệu đồng và vốn chưa phân bổ chi tiết 18.879 triệu đồng.

b) Bổ sung danh mục và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các nội dung: 21.879 triệu đồng, cụ thể

- 01 dự án khởi công mới: 3.000 triệu đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: 18.879 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ tám (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn Cân đối ngân sách

(Kèm theo Nghị quyết số **08** /NQ-HĐND ngày **27** tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: nguồn vốn tỉnh
	1			2	3	4	5	6	8	
	TỔNG CỘNG			556.304	21.879	21.879	556.304			
A	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN			556.304	21.879	-	534.425			
1	Dự phòng chung ngân sách địa phương			207.140	3.000		204.140			
2	Chưa phân bổ			349.164	18.879		330.285			
B	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯỢC BỔ SUNG DANH MỤC, PHÂN BỐ VỐN			-	-	21.879	21.879			
1	Xây mới nhà ở doanh trại và sửa chữa cơ sở làm việc cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	647/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	3.000	3.000	-	-	3.000	3.000	Công an tỉnh	
2	Chuẩn bị đầu tư						18.879	18.879		
2.1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững						2.000	2.000		
	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>									
-	Huyện Ngân Sơn						1.000	1.000	UBND huyện Ngân Sơn	
-	Huyện Pác Nặm						1.000	1.000	UBND huyện Pác Nặm	
2.2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						15.779	15.779		
	<i>Phân cấp tỉnh điều hành</i>									
a	Ban QLDA ĐTXD tỉnh						1.992	1.992	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
b	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh						2.258	2.258	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
c	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh						6.130	6.130	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh	
d	UBND huyện Na Rì						400	400	UBND huyện Na Rì	
	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>									
a	Huyện Chợ Mới						600	600	UBND huyện Chợ Mới	
b	Huyện Chợ Đồn						600	600	UBND huyện Chợ Đồn	
c	Huyện Ngân Sơn						670	670	UBND huyện Ngân Sơn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: nguồn vốn tỉnh
	1			2	3	4	5	6	8	
d	Huyện Bạch Thông					600	600	UBND huyện Bạch Thông		
d	Huyện Pác Nặm					750	750	UBND huyện Pác Nặm		
e	Huyện Ba Bể					820	820	UBND huyện Ba Bể		
f	Huyện Na Rì					960	960	UBND huyện Na Rì		
2.3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					1.100	1.100			
	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>									
a	Huyện Chợ Mới					180	180	UBND huyện Chợ Mới		
b	Huyện Chợ Đồn					575	575	UBND huyện Chợ Đồn		
c	Huyện Ngân Sơn					16	16	UBND huyện Ngân Sơn		
d	Huyện Bạch Thông					148	148	UBND huyện Bạch Thông		
đ	Thành phố Bắc Kạn					33	33	UBND thành phố Bắc Kạn		
e	Huyện Ba Bể					66	66	UBND huyện Ba Bể		
f	Huyện Na Rì					82	82	UBND huyện Na Rì		

Phụ lục 01

Chi tiết phân bổ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành

(Kèm theo Nghị quyết số 08 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 04 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Giảm	Tăng			
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ		13.474	0	0	10.780	10.780		
1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		2.490	-	-	1.992	1.992		
1.1	Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS&MM năm 2022	93/QĐ-BQLDA ngày 12/4/2022	441			353	353	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
1.2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MM năm 2022	94/QĐ-BQLDA ngày 12/4/2022	369			295	295	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
1.3	Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chương trình mục tiêu Quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022	95/QĐ-BQLDA ngày 12/4/2022	1.680			1.344	1.344	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh		2.822	-	-	2.258	2.258		
2.1	Đường Nông Hạ - Khe Thi: ĐH.75	58/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	604			483	483	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
2.2	Đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông	59/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	432			346	346	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
2.3	Đường Bình Trung - Trung Minh (Tuyên Quang)	60/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	543			434	434	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
2.4	Đường từ trung tâm xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn đến xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	62/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	481			385	385	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
2.5	Cải tạo, nâng cấp đường nối QL.279 đến trung tâm xã Phúc Lộc	63/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	291			233	233	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
2.6	Đường Nghiên Loan - Cổ Linh	64/QĐ-QLDA ngày 12/4/2022	471			377	377	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông tỉnh	
3	Ban QLDA ĐTXD CT nông nghiệp tỉnh		7.662	-	-	6.130	6.130		
3.1	Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	52/QĐ-BQLDANN ngày 11/4/2022	4.691			3.753	3.753	Ban QLDA ĐTXD CT nông nghiệp tỉnh	
3.2	Bổ trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Cháo - Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	51/QĐ-BQLDANN ngày 11/4/2022	967			774	774	Ban QLDA ĐTXD CT nông nghiệp tỉnh	
3.3	Bổ trí ổn định tập trung dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Đông Dăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	49/QĐ-BQLDANN ngày 11/4/2022	973			778	778	Ban QLDA ĐTXD CT nông nghiệp tỉnh	
3.4	Bổ trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hoi, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	50/QĐ-BQLDANN ngày 11/4/2022	1.031			825	825	Ban QLDA ĐTXD CT nông nghiệp tỉnh	
4	UBND huyện Na Ri		500	-	-	400	400		
4.1	Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đông Xá	1014/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	500			400	400	UBND huyện Na Ri	Dự án sử dụng 02 nguồn vốn để triển khai thực hiện: nguồn vốn cấp tỉnh quản lý và nguồn vốn cấp huyện quản lý